

TỈNH ỦY ĐỒNG NAI  
VĂN PHÒNG

\*

Số [so] -CV/VPTU

V/v báo cáo kết quả triển khai thực hiện ứng dụng  
công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ  
quan đảng năm 2023

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Đồng Nai, ngày [ng] tháng 01 năm 2024

*Kính gửi:* - Các ban đảng tỉnh,  
- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 27-QĐ/TW, ngày 10/8/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng giai đoạn 2021 – 2025 và Kế hoạch số 125-KH/TU, ngày 17/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025.

Để có cơ sở tổng hợp báo cáo Văn phòng Trung ương Đảng và Thường trực Tỉnh ủy về kết quả triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin năm 2023 và nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2024, Văn phòng Tỉnh ủy đề nghị các đơn vị báo cáo theo nội dung Đề cương gửi kèm và gửi về Văn phòng Tỉnh ủy trước **ngày 16/01/2024**.

Trong quá trình thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị liên hệ phòng Cơ yếu - CNTT (đồng chí **Lê Duy Nhiên**, số điện thoại: 0912.71.72.72) để phối hợp thực hiện.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên,
- CP.VPTU,
- P.CY-CNTT,
- Lưu VPTU.

**K/T CHÁNH VĂN PHÒNG**  
**PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

□  
**Nguyễn Xuân Cường**

**ĐỀ CƯƠNG**

(Kèm theo Công văn số [so]-CV/VPTU, ngày [ng]/01/2024  
của Văn phòng Tỉnh ủy)

-----

**BÁO CÁO****TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN,  
CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023 CỦA (TÊN ĐƠN VỊ)**

-----

**I- Kết quả triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2023****1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số**

- Việc ban hành chương trình, kế hoạch, đề án triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại đơn vị; bố trí kinh phí triển khai các dự án, hạng mục ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2021 - 2025 theo Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 17/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Việc ban hành chỉ đạo, quy định, hướng dẫn; việc đôn đốc, kiểm tra triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

**2. Công tác triển khai, quản trị, vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật**

- Hiện trạng kết nối và sử dụng mạng thông tin diện rộng của Đảng, mạng Internet tại đơn vị.

- Trang bị, nâng cấp thiết bị công nghệ thông tin cho cán bộ theo yêu cầu công việc (số lượng, loại thiết bị,...).

- Hệ thống hội nghị trực tuyến tại cơ quan, đơn vị (triển khai ở các cấp, kết nối với các cơ quan trong tỉnh, các cơ quan Trung ương, ...).

- Hiện trạng các dịch vụ hệ thống: Người dùng, thư điện tử, chứng thực chữ ký số...

**3. Công tác xây dựng, triển khai và đưa vào sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng**

- Hiện trạng xây dựng, triển khai, sử dụng các phần mềm do đơn vị chủ trì.

- Hiện trạng sử dụng các hệ điều hành tác nghiệp (Lotus Note) và phần mềm gửi nhận văn bản trên Internet; đánh giá việc sử dụng chữ ký số, trao đổi, gửi nhận, xử lý thông tin tại đơn vị, giữa đơn vị và các cơ quan, tổ chức khác. Tỷ lệ

tiếp nhận, phát hành, xử lý văn bản giấy và văn bản điện tử hằng ngày (số lượng văn bản đi, đến).

- Triển khai và sử dụng các hệ thống thông tin khác do các cơ quan đảng ở Trung ương chuyển giao: Các phần mềm thuộc hệ thống thông tin chuyên ngành tổ chức - xây dựng Đảng (CSDL đảng viên, phần mềm quản lý cán bộ công chức, phần mềm quản lý chính trị nội bộ,...) hệ thống thông tin chuyên ngành kiểm tra đảng, hệ thống thông tin chuyên ngành tuyên giáo.

- Việc triển khai và sử dụng các phần mềm, hệ thống thông tin khác (trên mạng thông tin diện rộng của Đảng và mạng Internet): Cổng/trang thông tin điện tử; các phần mềm tài chính; các phần mềm hỗ trợ cho công tác chuyên môn nghiệp vụ, ...

- Công tác số hoá tài liệu; việc cập nhật, khai thác văn kiện đảng và các văn bản của cơ quan đảng.

- Việc khai thác, tra cứu, tìm kiếm tài liệu điện tử trên mạng máy tính.

#### **4. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên mạng máy tính**

- Việc thực hiện kết nối mạng nội bộ (mạng thông tin diện rộng của Đảng) và mạng Internet (tách về vật lý, logic hay kết nối đồng thời hoặc luân phiên máy tính giữa mạng thông tin diện rộng của Đảng và mạng Internet hoặc kết nối mạng Internet để cập nhật...).

- Thực hiện xây dựng phương án và tổ chức triển khai các giải pháp, sản phẩm bảo mật, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin tại các hệ thống mạng máy tính, thông tin và cơ sở dữ liệu. Việc triển khai các giải pháp bảo vệ bí mật nhà nước trên máy tính, mạng máy tính theo các quy định của Đảng và Nhà nước (soạn thảo, gửi, nhận, sao lưu, khai thác...).

- Về quản lý, triển khai các giải pháp bảo mật và thiết bị an toàn thông tin trên các mạng máy tính của Ban Cơ yếu Chính phủ.

- Việc sao lưu dữ liệu định kỳ: Nhật ký của hệ thống mạng, cơ sở dữ liệu, dữ liệu cá nhân và khả năng phục hồi khi có sự cố.

- Việc triển khai phần mềm diệt/quét virus và hệ thống tự động vá lỗi hệ điều hành.

- Kiểm tra an ninh định kỳ hệ thống mạng máy tính; kiểm tra an ninh các thiết bị, linh kiện.

- Việc sửa chữa, thanh lý, tiêu huỷ các thiết bị, ổ cứng, vật mang tin. Việc sử dụng thiết bị để sao chép dữ liệu giữa các mạng máy tính.

- Hiện trạng phiên bản và số lượng bản quyền hệ điều hành máy trạm.

## **5. Công tác đào tạo, tập huấn**

- Việc đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin và người sử dụng trong tại đơn vị về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Các hoạt động hội nghị, hội thảo, trao đổi kinh nghiệm giữa các cơ quan, đơn vị... liên quan tới công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

## **6. Tổ chức bộ máy triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số**

- Cán bộ lãnh đạo đơn vị phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Cán bộ lãnh đạo Văn phòng phụ trách công nghệ thông tin. Số lượng cán bộ công nghệ thông tin/tổng số cán bộ của đơn vị; Năng lực cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin so với yêu cầu nhiệm vụ.

- Chế độ chính sách cho cán bộ công nghệ thông tin.

## **7. Kinh phí**

- Kinh phí đầu tư phát triển, nguồn thường xuyên dự kiến cho giai đoạn 2021 - 2025.

- Kinh phí cho việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong năm 2023 tại đơn vị (nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, số hoá dữ liệu, tập huấn,...).

## **8. Những khó khăn, vướng mắc, hạn chế và nguyên nhân (nếu có)**

### **II- Nhiệm vụ trọng tâm năm 2024**

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

2.2. Công tác triển khai, quản trị, vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

2.3. Công tác triển khai và đưa vào sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng; công tác số hoá tài liệu.

2.4. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

2.5. Công tác đào tạo, tập huấn cán bộ sử dụng và cán bộ công nghệ thông tin các cơ quan đảng trong tỉnh, thành phố.

2.6. Dự kiến kinh phí cho việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong năm 2024 tại đơn vị (nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, số hoá dữ liệu, tập huấn,...).

### **III- Kiến nghị, đề xuất**